

Số: 235/QĐ-THDP

Đa Phúc, ngày 30 tháng 10 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc bổ sung quy chế chi tiêu nội bộ và định mức chi tiêu

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC ĐA PHÚC

Căn cứ Thông tư số 28/2020/TT-BDGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Thông tư Ban hành Điều lệ trường Tiểu học;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 28/QĐ-UBND ngày 06/01/2022 của Ủy ban nhân dân quận Dương Kinh về việc giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ và tài chính cho các đơn vị công lập từ năm 2022 đến năm 2024;

Căn cứ vào Nghị quyết Hội nghị nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động năm học 2023-2024 ngày 03 tháng 10 năm 2023 của trường Tiểu học Đa Phúc.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bổ sung thêm Điều 3 các mục sau:

Mục 31. Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán, tổ chức được ngân sách Nhà nước hỗ trợ.

Mục 32. Hướng dẫn Liên Sở số 03/2022/HDLĐ- GDĐT-STC ngày 26 tháng 9 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở tài chính hướng dẫn thực hiện thu chi, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Mục 33. Công văn số 531/GD&ĐT về việc thực hiện thu học phí, các khoản thu dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục và đào tạo năm học 2023-2024.

Mục 34. Quyết định số 534/QĐ-UBND ngày 12/5/2022 của UBND quận Dương Kinh về việc ủy quyền xét tặng danh hiệu Lao động tiên tiến; định mức khen thưởng theo qui định hiện hành.

Mục 35. Nghị định số 24/2023/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2023 của Chính Phủ quy định mức lương cơ sở đối với công chức, viên chức và lực lượng vũ trang.

Mục 36. Thông tư số 03/2021/TT-BNV ngày 29 tháng 6 năm 2021 về việc sử dụng bổ sung chế độ nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước hạn và chế độ phụ cấp thâm niên vượt khung đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.



Điều 2. Bổ sung chương III. Điều 16 (*Bổ sung về nội dung chi, mức chi các khoản thu năm học 2023-2024*)

1. Tiền ăn:

- Mức thu: 28.000 đồng/học sinh/ngày.
- Chi mua suất ăn học sinh/ngày.

2. Tiền mua sắm trang thiết bị phục vụ bán trú:

- Mức thu: Học sinh tham gia ăn bán trú lần đầu thu 300.000đ/hs/năm; Học sinh ăn bán trú năm tiếp theo thu 180.000đ/hs/năm.

- Chi mua sắm cơ sở vật chất phục vụ bán trú theo kế hoạch.

3. Thu hỗ trợ người phục vụ chăm ăn, trông trưa, công tác quản lý:

- Thu: 120.000đ/1hs/tháng.
- Chi: + Chi 70% phục vụ chăm ăn và trông trưa: (*Trực tiếp chăm sóc, dọn vệ sinh, hỗ trợ ăn 22%; Bảo vệ 12% (05 người)*
+ 28% công tác quản lý, điều hành (*Hiệu trưởng 35%; 02 phó hiệu trưởng 25% x 2 người ; kế toán 15%*)
+ 2% nộp thuế thu nhập.

4. Quản lý ngoài giờ hành chính:

- Thu: 10.000 HS/giờ (*Thực hiện quản lý 1 giờ/ngày, đối với học sinh có đăng ký*)
- Chi: + Chi 75% cho giáo viên trực tiếp quản lý học sinh trên lớp
+ 18% công tác quản lý, chỉ đạo (*Hiệu trưởng 30%; phó hiệu trưởng 23%; kế toán 10%; thủ quỹ 5% ; tổng phụ trách 3%; bảo vệ 2,5%; lao công 3,5%*)
+ 5% Phúc lợi.
+ 2% nộp thuế thu nhập.

5. Dạy học 2 buổi:

- Thu: 30.000 đồng/học sinh/tháng.
- Chi theo kế hoạch xây dựng đầu năm học.

6. Kỹ năng sống:

- Thu: 12.000đ/tiết/học sinh; 4 tiết/tháng = 48.000đ/hs/tháng.
- Chi: + Chi 80% trả học phí trung tâm liên kết.
+ 10% công tác quản lý (*Hiệu trưởng 35%; Phó HT 20% x 2 người; Kế toán 15%;*

Thủ quỹ 10%)

- + 8% phúc lợi, cơ sở vật chất.
- + 2% nộp thuế thu nhập.

7. Tiếng anh nước ngoài

- Thu: 40.000đ/tiết/học sinh; 2 tiết/tháng = 80.000đ/hs/tháng.
- Chi: + Chi 85% trả học phí trung tâm liên kết.

- + 8% Chi công tác quản lý (*Hiệu trưởng 35%; Phó HT 20% x 2 người ; Kế toán 15%*

; Thủ quỹ 10%)

- + 5% phúc lợi, cơ sở vật chất.
- + 2% nộp thuế thu nhập.

8. Nước uống học sinh:

- Mức thu: 10.000đ/hs/tháng (*thu theo kỳ*)
- Chi mua nước uống học sinh và trả công cấp phát nước.

9. Trông xe:

- Thu: 30.000đ/tháng/hs.
- Chi: + Chi 70% cho người trông xe
- + 20% tu sửa CSVC nhà để xe.
- + 5% nộp thuế GTGT.
- + 5% nộp thuế TNDN.

Điều 3. Bãi bỏ mục 4, mục 5, mục 26 Điều 3.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký. Trong quá trình thực hiện sẽ bổ sung khi có hướng dẫn mới. Nếu có gì vướng mắc, nhà trường sẽ bàn bạc thống nhất và điều chỉnh bổ sung.

Điều 5. Toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của Trường Tiểu học Đa Phúc có trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 5 (*để thực hiện*);
- Kho bạc nhà nước quận DK;
- Lưu: VT.

HIỆP TRƯỞNG

Ngô Thị Huyền

